|  |
| --- |
| **Mẫu số 21/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(1).....  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(2)....**  Số:…../QĐ-VKS-…(3)… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày … tháng … năm 20…* |

**QUYẾT ĐỊNH KHÁNG NGHỊ PHÚC THẨM**

**Đối với Quyết định…số…ngày…tháng…năm**

**của Tòa án nhân dân…(4)…**

**VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN …(2)…**

*Căn cứ Điều 27 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;*

*Căn cứ các điều 21, 57, 361, 371, 372 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.*

Xét Quyết định…số…ngày…tháng…năm…của Tòa án nhân dân…(4)… giải quyết việc…(5)…về…(6)…giữa các đương sự:

……………………………………(7)…………………………………

………………………………………………………………………….

Sau khi xem xét hồ sơ việc dân sự, các tài liệu, chứng cứ mới xác minh, thu thập được *(nếu có)*, Viện kiểm sát nhân dân…(2)…,

**NHẬN THẤY**

……………………………………(8)…………………………………..…….……….……………………………………………………………

**XÉT THẤY**

……………………………………(9)…………………………………..….……….………………………………………………………………

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Kháng nghị toàn bộ (một phần) Quyết định…số…ngày…tháng … năm…của Tòa án nhân dân…(4)…*(Nếu kháng nghị một phần Quyết định thì nêu rõ kháng nghị phần nào)*

**2.** Đề nghị Tòa án nhân dân…(10)…giải quyết phúc thẩm việc…(5)… theo hướng…(11).../.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Tòa án giải quyết sơ thẩm việc dân sự (kèm hồ sơ việc dân sự);  - Viện kiểm sát cấp sơ thẩm (để biết) trong trường hợp Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp kháng nghị phúc thẩm;  - Viện kiểm sátcấp trên trực tiếp (để báo cáo) trong trường hợp Viện kiểm sát cấp sơ thẩm kháng nghị phúc thẩm;  - Các đương sự có liên quan đến kháng nghị;  - Lưu: VT, HSKS. | **VIỆN TRƯỞNG**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*  (12) |

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 21/DS:** *Biểu mẫu áp dụng cho kháng nghị phúc thẩm đối với Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự, Quyết định đình chỉ giải quyết sơ thẩm việc dân sự, Quyết định tạm đình chỉ giải quyết sơ thẩm việc dân sự (sau đây viết tắt là Quyết định giải quyết việc dân sự).*

(1) Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.

(2) Viện kiểm sát nhân dân ban hành quyết định kháng nghị.

(3) Việc dân sự thì ghi kí hiệu là DS; việc hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; việc kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; việc lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(4) Ghi tên Tòa án nhân dân ban hành Quyết định giải quyết việc dân sự bị kháng nghị.

(5) Tùy thuộc vào việc yêu cầu, lựa chọn nội dung phù hợp điền vào biểu mẫu: dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại hoặc lao động.

(6) Ghi trích yếu về nội dung yêu cầu (Ví dụ: Tuyên bố một người mất tích; Yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu).

(7) Ghi đầy đủ thông tin của đương sự và những người tham gia tố tụng khác *(nếu có)* trong việc dân sự.

(8) Nêu tóm tắt nội dung yêu cầu giải quyết việc dân sự; phần quyết định của Quyết định giải quyết việc dân sự bị kháng nghị.

(9) Phân tích, đánh giá vi phạm, sai lầm nghiêm trọng về tố tụng, nội dung trong Quyết định 9 giải quyết việc dân sự là căn cứ để kháng nghị phúc thẩm, dẫn chiếu cụ thể quy định của pháp luật.

(10) Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định giải quyết việc dân sự bị kháng nghị.

(11) Căn cứ vào một trong các quy định tại điểm b, điểm c, điểm d khoản 3 Điều 375 Bộ luật Tố tụng dân sự để đưa ra hướng giải quyết cụ thể đối với Quyết định giải quyết việc dân sự bị kháng nghị, ví dụ: hủy Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự; sửa Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự, v.v…

(12) Trường hợp Phó Viện trưởng ký thay Viện trưởng thì ghi là:

**“KT. VIỆN TRƯỞNG**

**PHÓ VIỆN TRƯỞNG”**